



Mã số: 251108/3978:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 18 tháng 11 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY TNHH TM – DV ĐỒNG THỊNH**
- Địa điểm lấy mẫu: **CO.OP MART FOODCOSA QUANG TRUNG**
- Địa chỉ: 304A Quang Trung, Phường Thông Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh
- Tên mẫu: Nước thải.

Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT12.251108	1108/NT/U-COM-QT/1: Sau HTXL nước thải (Tọa độ: X = 1198313; Y = 599510)

5. Ngày lấy mẫu: 08/11/2025

6. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B
				NT12.251108	
1	pH (a)(b)	--	TCVN 6492:2011	8,72	5 - 9
2	COD(a)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	KPH (MDL=4,0)	--
3	BOD ₅ (a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	KPH (MDL=1,2)	50
4	TSS(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	18,8	100
5	Dầu mỡ ĐTV(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	KPH (MDL=1,0)	20
6	TDS(a)(b)	mg/L	PPNB01/HDHT/REC	228	1.000
7	S ²⁻ (a)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)	4
8	P _{PO₄³⁻} (a)	mg/L	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023	0,50	10
9	N _{NO₃⁻} (a)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	0,92	50
10	N _{NH₄⁺} (a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	KPH (MDL=0,05)	10
11	Chất hoạt động bề mặt(a)	mg/L	SMEWW 5540.B&C:2023	KPH (MDL=0,06)	10
12	Coliform(c)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	5.000

Ghi chú: Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo



KT. Giám Đốc

Ta Công Uẩn

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vimcerts công nhận; Dấu (b): Chỉ tiêu thực hiện tại hiện trường; Dấu (c): Chỉ tiêu do NTP – Vimcert 292 thực hiện
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm